

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIÀN VIỆT NAM

Lương Thị Đại

CÁC HÌNH THỨC MA THUẬT, BÙA CHÚ
CỦA NGƯỜI THÁI ĐEN
Ở ĐIỆN BIÊN



DC.035086



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

LƯƠNG THỊ ĐẠI

CÁC HÌNH THỨC MA THUẬT, BÙA CHÚ
CỦA NGƯỜI THÁI ĐEN Ở ĐIỆN BIÊN

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu – Bách Khoa – Hà Nội
Điện thoại: (043) 627 6439; Fax: (043) 627 6440
Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH	<i>Trưởng ban</i>
2. ThS. HUỖNH VĨNH ÁI	<i>Phó Trưởng ban</i>
3. GS. TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH	<i>Phó Trưởng ban</i>
4. Ông NGUYỄN KIỂM	<i>Ủy viên</i>
5. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG	<i>Ủy viên</i>
6. TS. TRẦN HỮU SƠN	<i>Ủy viên</i>
7. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG	<i>Ủy viên</i>
8. ThS. ĐOÀN THANH NÔ	<i>Ủy viên</i>

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN

ThS. ĐOÀN THANH NÔ

Chịu trách nhiệm nội dung:
GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

Thẩm định:
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là ***“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa-văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”***. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa - văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc

thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau hơn bốn mươi năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với gần 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến gần 5.000 công trình, hiện đang được lưu trữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Nay, được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, *Dự án “Công bố và phổ biến tài sản văn hóa-văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam”* đã được phê duyệt. Trong thời gian 10 năm, Dự án sẽ chọn lọc khoảng 2000 công trình trong số bản thảo Hội lưu trữ của hội viên và xuất bản dưới dạng các cuốn sách nghiên cứu, sưu tầm. Trước mắt trong giai đoạn đầu (2008 - 2012), chúng tôi dự định sẽ chọn xuất bản 1.000 công trình.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nên “Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn !

Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Dự án

GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

LỜI NÓI ĐẦU

Điện Biên, một tỉnh ở miền cực Tây Bắc Tổ quốc Việt Nam; ngã ba biên giới của các quốc gia Việt - Trung - Lào, là miền đất biên giới mà mỗi ngọn núi, dòng sông, cánh đồng đã từng chứng kiến bao cảnh loạn lạc, gươm đao, súng đạn, song cũng là nơi đã từng viết lên biết bao trang sử đấu tranh bất khuất... đã từng nêu bao tấm gương chiến đấu oai hùng của đồng bào các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam, để bảo vệ sự vẹn toàn miền đất biên cương của Tổ quốc.

Điện Biên có 21 dân tộc anh em cùng chung sống, nhân dân các dân tộc còn lưu giữ một kho tàng di sản văn hoá phi vật thể vô cùng phong phú, đặc sắc; bởi họ còn lưu truyền, bảo tồn khá tốt về truyền thống văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc của mình; thể hiện qua các tổ chức hoạt động văn hoá, văn nghệ dân gian các dân tộc với nhiều thể loại, nhiều đề tài phản ánh khát vọng của 21 dân tộc Điện Biên trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam qua suốt chiều dài lịch sử.

Do sống trong điều kiện kinh tế thuần nông còn nhiều lạc hậu lại ở một vùng thiên nhiên có nhiều ưu đãi như: Lâm thổ sản; chim muông; thú rừng... ; Nhưng cũng có quá nhiều bất trắc! Do vậy, nhân dân các dân tộc Điện Biên còn bảo lưu khá nhiều hình thức tín ngưỡng dân gian! Đó có thể là

việc thờ cúng nơi rừng thiêng mà người Thái, người Lào gọi là: " Đông xên mừng, xên bản", Hà nhì gọi là: " Gạ ma"... là nơi thần linh thổ địa, thần mừng, thần bản (ma mừng, ma bản) và hồn các loại ma rừng núi, sông nước (Phi pá pú, phi năm đin...); Hoặc đó có thể là việc thờ cúng ma nhà (phi hươn), cúng ma hồn (phi khuân), bói toán... mà họ sử dụng các hình thức ma thuật, bùa chú để giải toả tâm linh cởi thoát những uẩn khúc trong đời sống thường ngày.

Vậy ma là gì? *Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam* định nghĩa như sau: Theo tín ngưỡng dân gian là một siêu linh nhất định thường đem lại điềm lành hoặc dữ cho con người, có thể nguồn gốc là một người chết bất đắc kì tử hoặc một siêu linh vô hình. Dân tộc Thái Điện Biên có một thuật ngữ như: phi (ma) và ở đâu cũng có phi ngự trị ví dụ: phi hươn (ma nhà); phi đằm (ma dòng họ); phi bản, phi mừng (ma bản, ma mừng); phi năm, phi đin, phi pá, phi pú (ma nước, ma thổ địa, ma rừng, ma núi), hoặc trên trời có phi phạ, phi then (ma trời, ma "Then")... ! Thật ra đó cũng là thần vì những "phi " nêu trên tương ứng với các thần cai quản một vị trí nhất định: Thần bản, thần mừng, thần dòng họ là thần chăm sóc trông coi cho dân, cho gia đình, thần nước, thần thổ địa, thần rừng, thần núi là thần cai quản sông nước, đất đai, rừng núi, hoặc các thần trên trời cai quản nắng, mưa, gió bão... khác với các " phi" luôn mang điều xấu, bệnh tật như: " phi pái" hay quấy rối đàn bà có chửa và làm chết khi sinh nở; " phi sửa" làm người hoá rồ, tâm thần; " phi ha phi hiếu" hay gieo rắc các dịch bệnh... khi có dịch bệnh hay gặp những điều phiền muộn bất trắc trong cuộc

sống thì các dân tộc thiểu số nói chung, dân tộc Thái Điện Biên nói riêng thường sử dụng các hình thức ma thuật để giải quyết các vấn đề đó! Vậy *ma thuật* là gì?

Từ điển Bách khoa toàn thư định nghĩa: Ma thuật là hình thái tôn giáo nguyên thủy, theo đó người ta tin rằng một số người có thể làm ra những phép lạ bằng những sức mạnh thần bí của mình (làm mưa, làm nắng, làm phúc, gây họa), ra đời vào thời kỳ thị tộc. Ma thuật có nhiều dạng từ thấp đến cao, làm tác động gián tiếp hay trực tiếp đến đối tượng, bằng khởi động, ngăn chặn, xua đuổi hay tẩy sạch... Ma thuật nhằm nhiều mục đích như: Cầu may, chữa bệnh, tình yêu, nghề nghiệp, chiến tranh hoặc làm hại... thường được gọi dưới các thuật ngữ: yểm bùa, chài, yểm thư... ở ma thuật đã xuất hiện những quan hệ giữa con người và các lực lượng siêu nhiên; nhưng chưa có khái niệm thần thánh. Người ta tin vào sức mạnh thần bí của một con người thực; Người đó các dân tộc thiểu số gọi chung là: ông (bà) Mo (thầy phù thủy). Một con người hoặc một số người có khả năng giao tiếp với lực lượng siêu nhiên. Họ chính là người có khả năng chữa trị bệnh, tiên tri, có phép lạ. Cũng có một số người tự học mà biết cách làm ma thuật; Chính vì vậy, trong cuộc sống đã xuất hiện các loại ma thuật cá nhân, ma thuật tập thể. Ma thuật không chỉ ở các dân tộc thiểu số mà hiện nay trên thế giới một số tôn giáo cũng có những hành vi ma thuật; Ma thuật được khoác một lớp vỏ hiện đại, khoa học là xu hướng thịnh hành trong môi trường tôn giáo! Có thể nói từ sự suy sụp niềm tin vào một tôn giáo cụ thể hay hiện tượng khô đạo, nhạt đạo, ở một số tôn giáo đã tạo nên trào lưu hiện đại hoá ma thuật.

Các dân tộc thiểu số Điện Biên quan niệm ma gà, ma cà rồng là người biết biến hoá, chuyên hút máu người yếu bóng vía, đặc biệt là bà đẻ, trẻ em mới sinh hoặc người ốm đau. Để chống và ngăn chặn các loại ma trên, dân tộc Thái thường cài lá từ bi vào "ta leo" đi cắm ở những nơi quy định như: Chân cầu thang, cổng nhà, cổng bản... một loại hình ma thuật khá phổ biến là dùng bùa chú, bùa chú là dấu hiệu đặc biệt được con người sử dụng cho một mục đích cụ thể, cho bản thân hay cho đối tượng có quan hệ với mình. Thực tế trong sinh hoạt hàng ngày của nhiều dân tộc trên thế giới, kể cả các dân tộc Việt Nam đều tồn tại bùa chú! Bùa là một hiện vật cụ thể; chú là một hoặc vài câu nói có nội dung nhất định được lặp đi lặp lại khi người ta dùng bùa, dùng bùa chú có hai mục đích; tốt và xấu- tốt cho mình, còn xấu thì chỉ riêng cho đối tượng của mình. 54 dân tộc Việt Nam đều có bùa chú, nhưng ở mỗi dân tộc lại có cách thức làm bùa bằng chất liệu khác nhau và câu chú cũng nói bằng những ngôn ngữ khác nhau, ví dụ: Bùa yêu của người Hà Nhì là máu con phượng hoàng đất, nhưng người Thái là áo, hoa quả, đồ ăn thức uống...

Thông thường, bùa chú dân gian được làm ra đều nhằm mục đích tốt cho con người; gìn giữ hạnh phúc, giữ gìn sức khỏe, bảo vệ bản thân và gia đình khỏi những tai ương; lôi kéo đối tượng theo ý muốn của mình, được yêu, được trả thù... Bùa chú dân gian chỉ là một dấu hiệu có tác dụng nhắc nhở người sử dụng vững tin vào một điều tốt lành sẽ đến với mình; tin không bị trúng gió, tin mình lôi kéo được người yêu, tin mình được yêu hay bị yêu, tin lực lượng